TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2020/HS-ST
Ngày 24 - 11 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thái Hòa

2. Ông Nguyễn Viết Khang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2020/HSST ngày 04 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn H, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1993, tại: xã Đ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M và bà Phùng Thị L; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/9/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc đến nay, "có mặt".

Bị hại: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, "có mặt".

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Số nhà 50, phố P, phường B, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, "vắng mặt".

Người làm chứng:

Anh Kim Văn S, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14 và 15/9/2020, Phạm Văn H đi làm trần gỗ với anh Nguyễn Văn L tại nhà anh Kim Văn S. Tối ngày 15/9/2020 sau khi hết giờ làm H ngủ lại nhà anh S để trông nguyên vật liệu còn anh L đi về. Bản thân H không có nghề nghiệp ổn định lại nghiện chơi điện tử nên H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter của anh L để đem đi cầm cố, bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 16/9/2020, khi anh L điều khiển chiếc xe mô tô 88K1- 295.83 của mình đến nhà anh Sơn thì H hỏi mượn xe của anh L để đi ăn sáng. Do là người cùng quê và đang làm việc cùng nhau nên anh L đã tin tưởng và giao xe cùng chìa khóa xe cho H. Sau khi lấy được chiếc xe mô tô nêu trên, H điều khiển xe đi đến thành phố Hà Nội tìm địa điểm cầm cố, bán xe. Trên đường đi, H dừng lại và mở cốp xe để kiểm tra thì thấy bên trong cốp xe có giấy đăng ký xe và giấy tờ mua bán của xe mô tô biển kiểm soát 88K1-295.83; một thẻ ATM và chứng minh nhân dân của anh L. Khi đi đến thành phố Hà Nội, H đã đi lòng vòng tìm nơi tiêu thụ tài sản. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày H đi đến cửa hàng mua bán xe máy cũ Trung Thực ở số nhà 50, phố P, phường B, quận Long Biên, thành phố Hà Nội gặp ông Nguyễn Văn T là chủ cửa hàng. Tại đây, H hỏi bán chiếc xe mô tô trên, ông T có hỏi H về nguồn gốc chiếc xe, H nói với ông T chiếc xe này thuộc sở hữu của mình và đưa giấy tờ đăng ký xe và giấy tờ mua bán xe trong cốp đưa cho ông T. Sau khi kiểm tra số khung, số máy của xe trùng với giấy tờ xe, xe cũng không bị hư hỏng gì nên ông T đồng ý mua và trả giá 16.000.000đ. H đồng ý nên ông T đưa cho H số tiền 16.000.000đ và viết giấy tờ mua bán xe đưa cho H giữ một bản và ông T giữ một bản. Sau khi nhận tiền từ ông T, H đã đi đến các cửa hàng game trên địa bàn quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội (H không nhớ tên, địa chỉ cụ thể) chơi và tiêu sài hết số tiền trên, còn thẻ ATM, giấy chứng minh nhân dân của anh L, giấy tờ bán xe cho ông T, H đã vứt bỏ trên đường đi vị trí cụ thể nào thì H không nhớ. Sau khi cho H mượn xe nhưng H không trả, anh L đã tự mình đi tìm H đến sáng ngày 29/9/2020, anh L đã tìm thấy H khi H đang ngồi chơi

tại quán game ở đường Doãn Kế Thiện, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Tại đây H nói với anh L đã bán chiếc xe của anh L lấy tiền tiêu xài cá nhân, hiện không còn khả năng trả xe nên anh L đã đưa H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường để trình báo sự việc.

Ngay sau khi nhận được tin báo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã tiến hành các hoạt động điều tra theo quy định. Quá trình điều tra, ngày 29/9/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã thu giữ được chiếc xe này tại cửa hàng mua bán xe máy cũ Trung Thực thuộc phường B, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội cùng giấy tờ xe phục vụ công tác điều tra để phục vụ điều tra theo quy định.

Ngày 30/9/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường ra Yêu cầu định giá tài sản số 233, yêu cầu hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Tường tiến hành định giá xác định giá trị của chiếc xe mô tô BKS: 88L1 – 295.83 nêu trên. Cùng ngày Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Tường có bản Kết luận định giá tài sản số 123, kết luận: Chiếc xe mô tô có đặc điểm nêu trên có giá trị là 24.000.000đ (Hai mươi tư triệu đồng). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã thông báo kết luận định giá nêu trên cho anh L và H biết. Tất cả đều đồng ý và không thắc mắc gì

Tại cơ quan điều tra, Phạm Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên đồng thời H khai H không có khả năng để trả lại chiếc xe mô tô cho anh L.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn T yêu cầu Phạm Văn H phải trả cho mình số tiền 16.000.000đồng, đến nay H vẫn chưa bồi thường gì.

Tại bản Cáo trạng số 96/CT-VKS-VT ngày 02 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đối với bị cáo H; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo H từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/9/2020. Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng. Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng.

Bị hại anh Nguyễn Văn L trong quá trình điều tra và tại phiên tòa trình bày các nội dung phù hợp với lời trình bày của bị cáo, người làm chứng và các tài liệu

có trong hồ sơ. Anh L đã nhận lại xe mô tô và không có ý kiến gì khác, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người liên quan ông Nguyễn Văn T trong quá trình điều tra trình bày các nội dung phù hợp với lời trình bày của bị cáo, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ; ông T yêu cầu H phải bồi thường số tiền 16.000.000đ.

Người làm chứng anh Kim Văn S trong quá trình điều tra trình bày các nội dung phù hợp với lời trình bày của bị cáo, bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ; anh S đề nghị giải quyết vụ việc theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân và chơi điện tử nên H nảy sinh ý định lừa chiếm đoạt chiếc xe máy của anh L. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 16/9/2020, tại nhà anh Kim Văn S, sinh năm 1984, ở thôn C, xã V, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc lợi dụng sự quen biết, bằng thủ đoạn gian dối, H hỏi mượn chiếc xe mô tô BKS 88K1 – 295.83 của anh Nguyễn Văn L để đi ăn sáng, anh L đồng ý và đưa chìa khóa xe cho H. Sau khi mượn được xe, H điều khiển chiếc xe mô tô của anh L đến cửa hàng mua bán xe máy cũ Trung Thực, ở số nhà 50, phố P, phường B, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội gặp và bán chiếc xe cho ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1956 là chủ cửa hàng được số tiền 16.000.000đ; sau đó H đã tiêu sài cá nhân và chơi điện tử hết số tiền này. Hội đồng định giá tài sản kết luận chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu sơn vàng đen, biển kiểm sóat 88K1-295.83 của anh L bị chiếm đoạt có giá trị 24.000.000đ.

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận hành vi của Phạm Văn H đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Xét tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương và xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo trước pháp luật, áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo H là đối tượng không có nghề nghiệp và không có tài sản vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[7] Đối với vật chứng của vụ án:

[7.1] Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88K1- 295.83, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn L. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh L theo quy định, sau khi nhận lại tài sản anh Lâm không yêu cầu hay đề nghị gì do vậy Tòa không xét.

[7.2] Đối với 01 thẻ ATM Ngân hàng Viettinbank của anh L và giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn L, H đã vứt bỏ, quá trình điều tra anh L xin tự khắc phục hậu quả và không có yêu cầu, đề nghị gì nên Toà không xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 16.000.000đ mà ông Nguyễn Văn T đã trả cho H khi mua chiếc xe mô tô, H đã tiêu xài hết. Nay ông T yêu cầu H phải bồi thường số tiền 16.000.000đ, H đồng ý, tuy nhiên hiện tại chưa có điều kiện, sau này khi nào chấp hành án xong đi làm có thu nhập mới có điều kiện bồi thường. Do đó cần buộc bị cáo H phải bồi thường cho ông T số tiền 16.000.000đ.

[9] Quá trình điều tra: Anh Nguyễn Văn L khai khi cho Phạm Văn H mượn xe, anh có để trong cốp xe số tiền 10.000.000đ. Anh L yêu cầu H trả lại cho anh số tiền này. Tuy nhiên, H trình bày bên trong cốp xe không có tiền, cũng không thừa nhận chiếm đoạt số tiền này. Cơ quan điều tra đã áp dụng triệt để các biện pháp điều tra, tiến hành ghi lời khai người liên quan, tổ chức cho H đối chất với anh L để làm rõ nội dung này nhưng cả hai đều giữ nguyên lời khai và cam đoan lời khai của mình là đúng. Do vậy, Cơ quan điều tra không đủ cơ sở xác định H chiếm đoạt số tiền để bên trong cốp xe mô tô như anh L trình bày là phù hợp. Tại

phiên tòa anh L không yêu cầu, đề nghị gì đối với số tiền 10.000.000đ này, do vậy không xét.

[10] Đối với ông Nguyễn Văn T là người đã mua chiếc xe mô tô mà H chiếm đoạt của anh L. Quá trình điều tra xác định ông T không biết chiếc xe mô tô này là do H phạm tội mà có, khi mua chiếc xe thì H nói với ông T đây là xe mô tô của H và có đầy đủ giấy tờ. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông T là phù hợp

[11] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 800.000đ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 30/9/2020.

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589, 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Phạm Văn H phải phải bồi thường cho ông T số tiền 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng).

Kể từ ngày ông T có đơn yêu cầu thi hành án mà Phạm Văn H chưa thi hành xong số tiền trên, thì hàng tháng H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phạm Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 800.000đ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án đựoc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CA huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Xuân Trọng

Các Hội thẩm nhân dân		Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Đặng Văn Minh	**Nguyễn Thái Hòa**	**Nguyễn Xuân Trọng**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại; người có QL và NVLQ;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CA huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Trọng

Các Hội thẩm nhân dân		Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Nguyễn Đức Tiến	**Nguyễn Hữu Lợi**	**Nguyễn Xuân Trọng**

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người bị hại;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CA huyện Bình Xuyên (02 bản);
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Trọng